



Cập nhật **FRT – TRUNG LẬP**

Ngày 28/08/2024



Lương Thị Kim Chi

(+84 28) 7300 7000 – Ext: 1042

chiltk@acbs.com.vn

Báo cáo cập nhật

Khuyến nghị

TRUNG LẬP

HSX: FRT

Bán lẻ

Giá mục tiêu (VND) 193.900

Giá hiện tại (VND) 179.200

Tỷ lệ tăng giá 8,2%

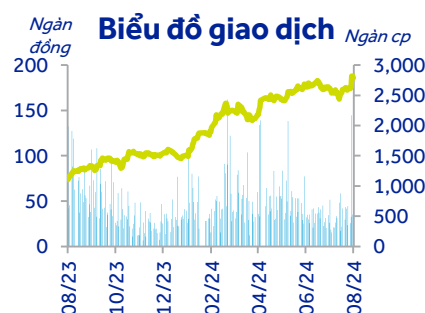
Suất sinh lợi cổ tức kỳ vọng 0,3%

Tổng tỷ suất lợi nhuận 8,5%

Diễn biến giá cổ phiếu (%)

	YTD	1T	3T	12T
Tuyệt đối	67,5	8,2	13,6	137,5
Tương đối	52,9	5,1	11,7	127,4

Nguồn: Bloomberg



Cơ cấu sở hữu

FPT Corp.	46,5%
CTBC VN EQ Fund	4,9%
Truswell Securities Inv.	2,9%

Thông kê

27/08/2024

Mã Bloomberg

FRT VN

Thấp/Cao 52 tuần (VND) 77.100-189.100

SL lưu hành (triệu cp) 136

Vốn hóa (tỷ đồng) 24.415

Vốn hóa (triệu USD) 972

Room khối ngoại còn lại (%) 12,7

Tỷ lệ cp lưu hành tự do (%) 46,0

KLGD TB 3 tháng (cp) 596.779

VND/USD 25.120

Index: VNIndex / HNX 1280,5/238,9

CTCP BÁN LẺ KỸ THUẬT SỐ FPT (FRT VN)

Trong khi chuỗi FPT Shop chưa phục hồi tăng trưởng, Long Châu vẫn duy trì kết quả lợi nhuận khá ổn định mặc dù đầu tư cho các trung tâm tiêm chủng. Chúng tôi điều chỉnh dự phóng LNTT năm 2024 của công ty tăng thêm 53% so với cập nhật trước và chuyển giá mục tiêu sang năm 2025 ở mức 193.900 đ/cp. Khuyến nghị **TRUNG LẬP**.

FRT công bố doanh thu thuần đạt 9.240 tỷ đồng (+28,9% svck) và LNTT 72 tỷ đồng trong Q2/2024 (Q2/2023 lỗ). Lũy kế 6T2024, doanh thu thuần tăng 22,5% svck, đạt 18.281 tỷ đồng và LNTT đạt 161 tỷ đồng (6T2023 lỗ 198 tỷ đồng).

Chuỗi FPT Shop, chiếm 37% doanh thu FRT trong 6T2024, ghi nhận lỗ 113 tỷ đồng với doanh thu giảm 14,7% svck (bao gồm mức giảm 7,4% svck trong Q2/2024). Chuỗi đã đóng cửa một lượng lớn gồm 113 cửa hàng trong 6T2024 để nâng cao hiệu quả.

Long Châu, hiện bao gồm chuỗi nhà thuốc và chuỗi trung tâm tiêm chủng, đã tăng tỷ trọng đóng góp lên 63% doanh thu của FRT. Chuỗi tiếp tục tăng trưởng doanh thu ấn tượng 66,9% svck nhờ mở rộng mạng lưới mạnh mẽ và LNTT tăng 128% svck trong 6T2024, cao hơn kỳ vọng của chúng tôi. Hoạt động kinh doanh tiêm chủng đã bước vào giai đoạn mở rộng từ đầu năm 2024 dù chưa đóng góp đáng kể. CTCP Dược phẩm FPT Long Châu vẫn đang tiến hành kế hoạch phát hành riêng lẻ tối đa 10% cổ phần trong năm nay để tài trợ cho việc mở rộng các trung tâm tiêm chủng và dịch vụ chăm sóc sức khỏe. Thông tin chi tiết chưa được công bố.

Biên lợi nhuận gộp của công ty tăng lên 19,8% trong 6T2024 (6T2023: 15,2%), nhờ FPT Shop và Long Châu đều cải thiện khả năng sinh lợi. Trong khi đó, tỷ lệ chi phí BH&QLDN trên doanh thu thuần tăng lên 18,4% (6T2023: 15,6%), chủ yếu do Long Châu đang mở rộng mạnh.

Hàng tồn kho giảm 7,6% so với cuối 2023, trong đó, hàng tồn kho của FPT Shop giảm 30,8% (do số lượng cửa hàng và tồn kho/cửa hàng đều giảm). Tỷ lệ nợ ròng trên vốn chủ sở hữu cải thiện dù vẫn ở mức cao, đạt 253% vào cuối 6T2024 so với 372% cuối 2023.

Chúng tôi dự phóng FRT có thể ghi nhận doanh thu thuần 39.013 tỷ đồng (+22,5% svck) và LNTT 354 tỷ đồng trong 2024 (so với 2023 lỗ 294 tỷ đồng), tăng 1,5% về doanh thu và 53% về LNTT so với dự phóng trước. Dự phóng tăng trưởng cho 2025 tương ứng là 18,3% svck và 64,2% svck. **Giá mục tiêu của chúng tôi cho FRT đến cuối 2025 là 193.900 đồng/cp, tương đương tổng tỷ suất lợi nhuận 8,5%.**

	2022	2023	2024F	2025F	2026F
DT thuần (tỷ đồng)	30.166	31.850	39.013	46.143	51.786
Tăng trưởng	34,1%	5,6%	22,5%	18,3%	12,2%
EBITDA (tỷ đồng)	673	159	844	1.120	1.250
Biên EBITDA	2,2%	0,5%	2,2%	2,4%	2,4%
LN ròng (tỷ đồng)	390	(346)	164	371	436
Tăng trưởng LN	-12,8%	n/a	n/a	126,7%	17,4%
EPS (hiệu chỉnh, VND)	2.865	(2.537)	1.202	2.725	3.199
Tăng trưởng	-12,8%	n/a	n/a	126,7%	17,4%
ROE	21,3%	-19,2%	9,7%	19,4%	19,4%
Nợ ròng / EBITDA (x)	5,1	37,6	6,3	5,3	5,0
EV/EBITDA (x)	45,1	191,6	36,0	27,1	24,3
EV/Doanh thu (x)	1,0	1,0	0,8	0,7	0,6
P/E (x)	62,5	(70,6)	149,0	65,8	56,0
Cổ tức (đồng)	500	-	-	500	500
Suất sinh lợi cổ tức	0,3%	0,0%	0,0%	0,3%	0,3%

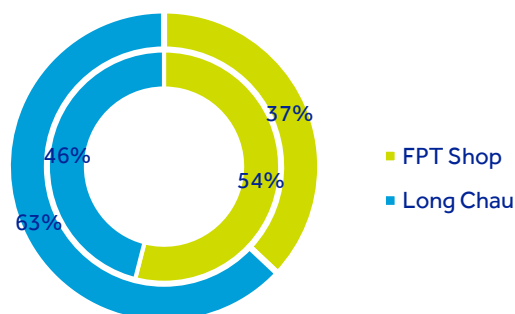
Lợi nhuận quay trở lại trong 6T2024

FRT công bố doanh thu thuần đạt 9.240 tỷ đồng (+28,9% svck) và LNTT 72 tỷ đồng trong Q2/2024. Lũy kế 6T2024, doanh thu thuần tăng 22,5% svck, đạt 18.281 tỷ đồng và LNTT đạt 161 tỷ đồng trong khi 6T2023 lỗ (198 tỷ đồng). Đóng góp chính vào kết quả này là Long Châu do số liệu của chuỗi FPT Shop vẫn chưa tích cực.

LNTT trở lại nhờ biên lợi nhuận gộp cải thiện ở cả Long Châu và FPT Shop đồng thời chi phí tài chính ròng giảm. Tỷ lệ chi phí BH&QLDN trên doanh thu thuần tăng do tốc độ tăng chi phí cao hơn tốc độ tăng doanh thu, chủ yếu do chi phí nhân viên tăng ở Long Châu và hiệu quả của FPT Shop giảm. Chi phí tài chính ròng giảm 48% svck, ghi nhận 70,8 tỷ đồng trong 6T2024 nhờ chi phí lãi vay giảm khi mặt bằng lãi suất và nợ ròng đều thấp hơn.

KQKD của FRT	Q2/2024	Q2/2023	+/- svck	+/- q/q	6T2024	6T2023	+/- svck
DT thuần (tỷ đồng)	9.240	7.171	28,9%	2,2%	18.281	14.924	22,5%
LNTT (tỷ đồng)	72	-200	n/a	n/a	161	-198	n/a
Biên LN gộp	19,6%	15,1%			19,8%	15,2%	
CPBH&QLDN/DT	18,2%	17,0%			18,4%	15,6%	

Nguồn: FRT, ACBS

Doanh thu theo chuỗi trong 6T2024 (vòng ngoài)-6T2023 (vòng trong)

Nguồn: FRT; ACBS

FPT Shop cải thiện khả năng sinh lợi dù doanh thu chưa phục hồi

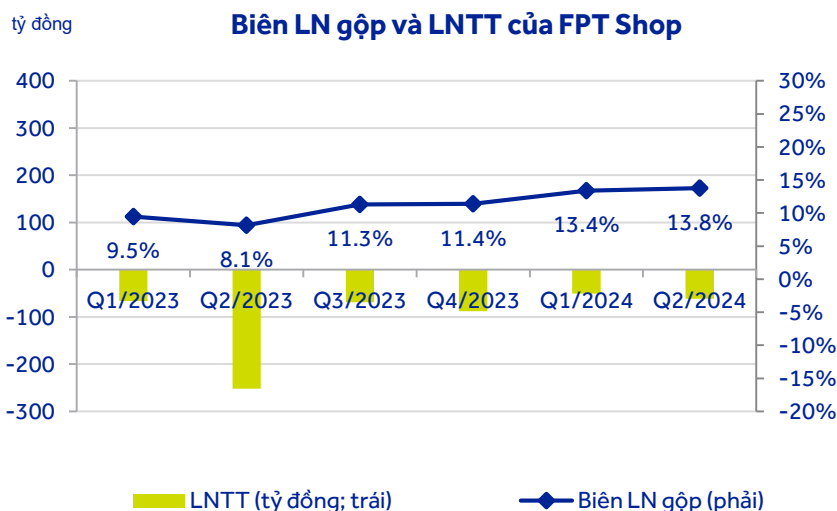
Mức giảm doanh thu svck của chuỗi FPT Shop đã thu hẹp trong Q2/2024 (giảm 7,4% svck) dù vẫn ghi nhận lỗ. Lũy kế 6T2024, FPT Shop ghi nhận doanh thu giảm 14,7% svck, đạt 6.923 tỷ đồng và lỗ 113 tỷ đồng.

Số cửa hàng hoạt động vào cuối T6/2024 là 642 cửa hàng, giảm 15% so với cuối 2023 và 20% so với cuối T6/2023 do một lượng lớn cửa hàng kém hiệu quả bị đóng cửa. Sức mua của người tiêu dùng được đánh giá là có dấu hiệu cải thiện nhưng có thể không được cảm nhận đồng đều ở các nhà bán lẻ sản phẩm CNTT, đặc biệt là FRT và MWG khi tăng trưởng doanh thu 6T2024 của hai doanh nghiệp trái chiều (MWG ghi nhận tăng trưởng doanh thu ở mảng sản phẩm CNTT).

Dù tăng trưởng doanh thu chưa trở lại, khoản lỗ của FRT đã thu hẹp svck từ lỗ 318 tỷ xuống còn lỗ 113 tỷ, chủ yếu nhờ biên lợi nhuận gộp tăng từ 8,9% trong 6T2023 lên 13,6% trong 6T2024. Đây có thể là kết quả của việc áp lực cạnh tranh về giá giữa các nhà bán lẻ sản phẩm CNTT giảm và chuỗi cũng đặt mục tiêu cơ cấu lại danh mục sản phẩm hướng tới các sản phẩm có biên lợi nhuận cao.

KQKD của FPT Shop	Q2/2024	+/- svck	+/- q/q	6T2024	6T2023	+/- svck
Doanh thu (tỷ đồng)	3.340	-7,4%	-6,8%	6.923	8.118	-14,7%
LNTT (tỷ đồng)	-62	n/a	n/a	-113	-318	
Biên LN gộp	13,8%			13,6%	8,9%	
CPBH&QLDN/Doanh thu	14,5%			14,5%	12,1%	
Số lượng cửa hàng (cuối Q1/2024)				642		
+/- số cửa hàng so với cuối 2023				-113		

Nguồn: FRT; ACBS



Nguồn: FRT; ACBS

Ngoài các sản phẩm di động, FPT Shop tiếp tục thúc đẩy tỷ trọng của các sản phẩm gia dụng và điện máy (hiện tại đóng góp dưới 5% doanh thu của chuỗi FPT Shop và hướng đến tỷ trọng 10% vào cuối năm 2024). Các sản phẩm này hiện đã có mặt tại hầu hết các cửa hàng FPT Shop và gần đây công ty cũng đang thử nghiệm mô hình cửa hàng riêng lẻ cho nhóm sản phẩm này bằng cách chuyển đổi các cửa hàng điện thoại. Việc kinh doanh thêm nhóm sản phẩm điện máy nhằm tận dụng và giúp tăng lưu lượng khách hàng, tăng doanh thu cửa hàng và được kỳ vọng cải thiện biên lợi nhuận gộp cho FPT Shop. Tuy nhiên, chúng tôi chưa đặt kỳ vọng về khả năng tăng trưởng thị phần nhanh chóng của FRT trong mảng này để trở thành đối thủ đáng kể sánh ngang cùng chuỗi dienmayxanh.com, do chuỗi dienmayxanh.com sở hữu nhiều lợi thế như vị thế đã được thiết lập trong thời gian dài, mạng lưới cửa hàng lớn với nhiều quy mô khác nhau, danh mục sản phẩm phong phú v.v.

Long Châu vượt lên dẫn đầu kết quả chung

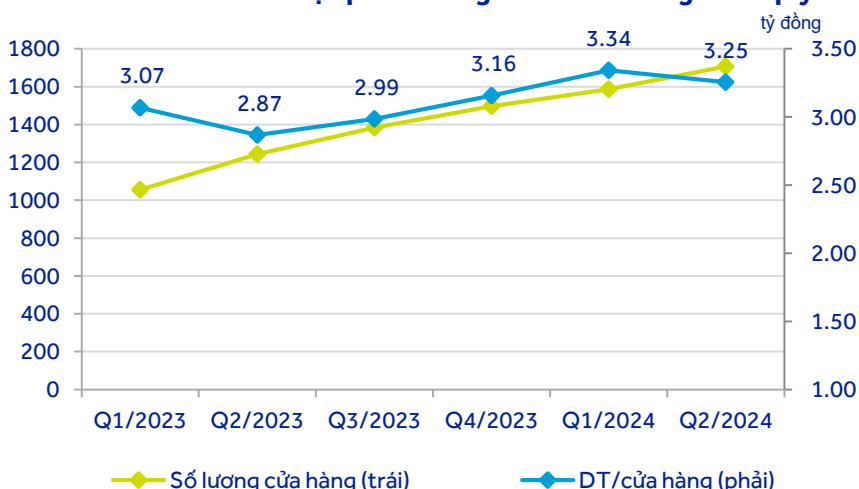
Long Châu, hiện bao gồm chuỗi nhà thuốc và chuỗi trung tâm tiêm chủng, đã tăng tỷ trọng đóng góp lên 63% doanh thu và 170% LNTT của FRT (theo ước tính của chúng tôi). Chuỗi tiếp tục tăng trưởng doanh thu ấn tượng 66,9% svck trong 6T2024, nhờ mở rộng mạng lưới mạnh mẽ. Đóng góp của các trung tâm tiêm chủng vẫn chưa đáng kể, tuy nhiên, công ty không công bố số liệu chi tiết. Chúng tôi ước tính doanh thu trung bình/cửa hàng/quý của chuỗi nhà thuốc Long Châu tăng 10% svck trong 6T2024 dù số lượng cửa hàng tăng lên. LNTT của Long Châu ước đạt 273 tỷ đồng trong 6T2024, tăng 128% svck, với biên lợi nhuận gộp là 23,6% (6T2023: 22,7%).

Tính đến cuối T6/2024, chuỗi nhà thuốc Long Châu có 1.706 cửa hàng đang hoạt động (tăng 209 cửa hàng so với cuối 2023) và 87 trung tâm tiêm chủng (so với kế hoạch cả năm là 100 trung tâm; chi phí đầu tư ban đầu: 1-1,2 tỷ đồng/trung tâm).

KQKD Long Châu	Q1/2024	Q2/2024	6T2024
Doanh thu (tỷ đồng)	5.459	5.900	11.358
Tăng trưởng DT svck	68,5%	65,5%	66,9%
LNTT (tỷ đồng)	140	134	273
Tăng trưởng LNTT svck	106%	158%	128%
Biên LN gộp	24,3%	22,9%	23,6%
CPBH&QLDN/DTT	21,4%	20,3%	20,8%

Nguồn: FRT; ACBS

Doanh thu dược phẩm Long Châu/cửa hàng theo quý



Nguồn: FRT; ACBS

Bán lẻ dược phẩm và tiêm chủng vắc xin là những thị trường tiềm năng, tuy nhiên cơ hội không dành cho tất cả. Các doanh nghiệp kinh doanh trong những thị trường này phải tìm ra công thức kết hợp một loạt các yếu tố then chốt như tốc độ mở rộng, danh mục sản phẩm, dịch vụ khách hàng, giao hàng, quản lý hàng tồn kho, v.v nếu muốn giành được lợi thế. Trong 6T2024, chúng tôi nhận thấy những diễn biến trái chiều ở các doanh nghiệp tham gia trong ngành, cả mở rộng lẫn thu hẹp quy mô, có thể do chiến lược khác nhau trong những giai đoạn khác nhau. Trong khi Long Châu tiếp tục mở rộng mạng lưới nhà thuốc, chuỗi nhà thuốc An Khang lần đầu tiên đóng một lượng lớn cửa hàng (184 cửa hàng từ đầu năm đến nay) kể từ khi mở rộng mạnh mẽ vào Q2/2022, nhằm loại bỏ các cửa hàng hoạt động kém hiệu quả. Trong khi đó, sự thâm nhập của Long Châu vào lĩnh vực tiêm chủng có xu hướng thúc đẩy các doanh nghiệp hiện có như VNVC, Nhi đồng 315 tăng tốc mở rộng để giành thị phần, dù vậy chúng tôi sẽ quan sát thêm dữ liệu để xác nhận xu hướng này.

Dự phóng 2024_2025

Đối với **FPT Shop**, chúng tôi kỳ vọng kết quả kinh doanh của chuỗi tiếp tục cải thiện trong những quý tới, nhờ niềm tin người tiêu dùng tăng lên khi tình hình kinh tế được kỳ vọng tươi sáng hơn và mùa mua sắm cuối năm. Nhu cầu điện thoại tích hợp tính năng NFC và chuyển đổi từ điện thoại 2G sang điện thoại 3G/4G/5G có thể hỗ trợ tăng trưởng cho phân khúc điện thoại trong ngắn hạn. Doanh thu của FPT Shop được dự phóng đạt

14.454 tỷ đồng (-10,7% svck) trong 2024 (giảm 4% so với cập nhật trước) và 16.115 tỷ đồng (+11,5% svck) trong 2025.

Chuỗi nhà thuốc Long Châu sẽ tiếp tục củng cố thế mạnh về thuốc kê đơn, nâng cao năng lực của dược sĩ và mở rộng mạng lưới cửa hàng. Chúng tôi giả định số lượng cửa hàng mở mới trong 2024 là 409 và kỳ vọng chuỗi này có thể đạt mức tăng trưởng doanh thu là 56,8% trong 2024 (tăng 5% so với cập nhật trước) và 22,3% svck trong 2025.

Chúng tôi dự phóng hoạt động kinh doanh trung tâm tiêm chủng có thể đóng góp doanh thu 1.622 tỷ đồng trong 2024 và 3.591 tỷ đồng trong 2025, giả định có khoảng 127 và 100 trung tâm mở mới tương ứng cho năm 2024-2025 và doanh thu trung bình là 1,5 tỷ đồng/tháng/trung tâm.

Chúng tôi giả định biên lợi nhuận gộp chung của Long Châu trong Q2/2024 có thể duy trì trong các quý tiếp theo, đưa biên lợi nhuận gộp cả năm 2024 tăng thêm 0,8% so với năm 2023. Mặc dù biên lợi nhuận này có khả năng mở rộng hơn nữa nhưng chúng tôi không giả định mức tăng sẽ đột biến và nhanh chóng bởi công ty theo đuổi chiến lược giá bán phải chăng/thấp để mở rộng số lượng khách hàng. Chúng tôi kỳ vọng Long Châu có thể ghi nhận 533 tỷ đồng LNTT (+195% svck) trong năm 2024, tăng 23% so với cập nhật trước.

Định giá

Chúng tôi dự phóng doanh thu thuần và LNTT của FRT lần lượt là 39.013 tỷ đồng (+22,5% svck) và 354 tỷ đồng trong 2024, tăng 1,5% về doanh thu và 53% về lợi nhuận so với cập nhật trước. Dự phóng tăng trưởng cho 2025 tương ứng là 18,3% svck và 64,2% svck. **Giá mục tiêu của chúng tôi cho FRT đến cuối 2025 theo phương pháp DCF và EV/Doanh thu là 193.900 đồng/cổ phiếu.**

MÔ HÌNH ĐỊNH GIÁ FRT	Giá hiện tại (đồng):	179.200	Giá mục tiêu (đồng):	193.900	Vốn hóa (tỷ đồng):	24.415
(đơn vị: tỷ đồng nếu không có ghi chú khác)	2022	2023	2024F	2025F	2026F	
Doanh thu thuần	30.166	31.850	39.013	46.143	51.786	
<i>Tăng trưởng</i>	<i>34,1%</i>	<i>5,6%</i>	<i>22,5%</i>	<i>18,3%</i>	<i>12,2%</i>	
GVHB	25.463	26.688	31.319	36.960	41.332	
Chi phí bán hàng trừ khấu hao	3.152	3.966	5.442	6.464	7.435	
Chi phí quản lý doanh nghiệp trừ khấu hao	879	1.047	1.414	1.606	1.775	
Doanh thu tài chính	26	18	14	14	14	
Chi phí tài chính	25	7	7	7	7	
EBITDA	673	159	844	1.120	1.250	
<i>Tỷ suất EBITDA</i>	<i>2,2%</i>	<i>0,5%</i>	<i>2,2%</i>	<i>2,4%</i>	<i>2,4%</i>	
Khấu hao	115	233	290	314	343	
Lợi nhuận từ HĐKD	558	-74	554	806	907	
<i>Biên LN HĐKD</i>	<i>1,8%</i>	<i>-0,2%</i>	<i>1,4%</i>	<i>1,7%</i>	<i>1,8%</i>	
Lợi nhuận/Lỗ khác	12	2	(37)	2	2	
Lợi nhuận/Lỗ từ công ty LDLK	-	-	-	-	-	
Chi phí lãi vay ròng	84	222	164	227	243	
<i>Lãi suất trung bình</i>	<i>3,3%</i>	<i>4,7%</i>	<i>2,9%</i>	<i>4,0%</i>	<i>4,0%</i>	
<i>Hệ số thanh toán lãi vay (x)</i>	<i>6,7</i>	<i>-0,3</i>	<i>3,4</i>	<i>3,5</i>	<i>3,7</i>	
Thuế	88	35	107	118	130	
<i>Thuế suất thực tế</i>	<i>18,5%</i>	<i>-11,8%</i>	<i>27,3%</i>	<i>20,3%</i>	<i>19,5%</i>	
Lợi ích CĐTS	8	16	83	92	101	
Lợi nhuận ròng	390	-346	164	371	436	
Tiền mặt từ hoạt động kinh doanh	506	(113)	454	686	779	
Tổng số lượng cổ phiếu	118.472.535	136.242.389	136.242.389	136.242.389	136.242.389	
EPS (VND)	3.295	-2.537	1.202	2.725	3.199	
T/đ chia thưởng/cổ tức bằng cp (lần)	0,87	1,00	1,00	1,00	1,00	
EPS hiệu chỉnh (VND)	2.865	-2.537	1.202	2.725	3.199	
<i>Tăng trưởng EPS hiệu chỉnh</i>	<i>-12,8%</i>	<i>n/a</i>	<i>n/a</i>	<i>126,7%</i>	<i>17,4%</i>	

CÁC KHOẢN MỤC CĐKT VÀ DÒNG TIỀN	2022	2023	2024F	2025F	2026F
Thay đổi vốn lưu động	1.646	1.680	-710	875	679
Capex	518	705	561	320	320
Đầu tư vào cty liên kết, liên doanh	-	-	-	-	-
Các khoản mục dòng tiền khác	(211)	4	4	4	4
Dòng tiền tự do	-1.869	-2.494	606	-505	-217
Phát hành cp	11	58	-	-	-
Cổ tức đã trả	39	59	0	68	68
Thay đổi nợ ròng	1.897	2.495	-606	573	285
Nợ ròng cuối năm	3.459	5.953	5.347	5.921	6.205
Vốn CSH	2.008	1.599	1.763	2.066	2.434
Giá trị sổ sách/cp (VND)	16.951	11.738	12.941	15.166	17.865
Nợ ròng / VCSH	172,2%	372,3%	303,3%	286,5%	255,0%
Nợ ròng / EBITDA (x)	5,1	37,6	6,3	5,3	5,0
Tổng tài sản	10.524	13.098	12.656	13.533	14.185

CHỈ SỐ KHẢ NĂNG SINH LỢI VÀ ĐỊNH GIÁ	2022	2023	2024F	2025F	2026F
ROE	21,3%	-19,2%	9,7%	19,4%	19,4%
ROA	3,7%	-2,9%	1,3%	2,8%	3,1%
ROIC	10,5%	-2,6%	4,0%	7,3%	7,6%
WACC	6,6%	5,8%	5,1%	5,9%	6,1%
EVA	3,9%	-8,4%	-1,0%	1,5%	1,5%
P/E (x)	62,5	-70,6	149,0	65,8	56,0
EV/EBITDA (x)	45,1	191,6	36,0	27,1	24,3
EV/FCF (x)	-16,2	-12,2	50,1	-60,1	-140,3
P/B (x)	10,6	15,3	13,8	11,8	10,0
P/S (x)	0,8	0,8	0,6	0,5	0,5
EV/sales (x)	1,0	1,0	0,8	0,7	0,6
PEG	-0,5	1,0	-133,4	1,2	3,6
Suất sinh lợi cổ tức	0,3%	0,0%	0,0%	0,3%	0,3%

LIÊN HỆ

Trụ sở chính

Leman, 117 Nguyễn Đình Chiểu, Q.3, TPHCM
Tel: (+84 28) 7300 7000

Chi nhánh Hà Nội

10, Phan Chu Trinh Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (+84 24) 3942 9395
Fax: (+84 24) 3942 9407

PHÒNG PHÂN TÍCH

Giám Đốc Phòng Phân Tích

Đỗ Minh Trang

(+84 28) 7300 7000 (x1041)

trangdm@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Bất động sản

Phạm Thái Thanh Trúc

(+84 28) 7300 7000 (x1043)

trucptt@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Tài chính

Cao Việt Hùng

(+84 28) 7300 7000 (x1049)

hungcv@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Bán lẻ, Công nghệ

Lương Thị Kim Chi

(+84 28) 7300 7000 (x1042)

chiltk@acbs.com.vn

CVPT- Dầu khí

Phan Việt Hưng

(+84 28) 7300 7000 (x1044)

hungpv@acbs.com.vn

CVPT – Vật liệu Xây dựng, Hóa chất

Trần Nhật Trung

(+84 28) 7300 7000 (x1045)

trungtn@acbs.com.vn

CVPT – Ngành Điện, nước

Phạm Đức Toàn

(+84 28) 7300 7000 (x1051)

toanpd@acbs.com.vn

CVPT – Vĩ mô & TT Tiến tệ

Trịnh Viết Hoàng Minh

(+84 28) 7300 7000 (x1046)

minhtvh@acbs.com.vn

CVPT - Logistic

Nguyễn Thế Hùng

(+84 28) 7300 7000 (x1047)

hungnt@acbs.com.vn

NVPT – PTKT

Võ Phú Hữu

(+84 28) 7300 7000 (x1052)

huvvp@acbs.com.vn

NVPT – Dữ liệu thị trường

Mai Duy Anh

(+84 28) 7300 7000 (x1110)

anhmd@acbs.com.vn

KHOİ KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

Trưởng phòng khối khách hàng định chế

Chu Thị Kim Hương

(+84 28) 7300 7000 (x1083)

huongctk@acbs.com.vn

groupis@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC

Trần Thị Thanh

(+84 28) 7300 6879 (x1120)

thanhtt@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC

Nguyễn Trần Như Huỳnh

(+84 28) 7300 6879 (x1088)

huynhntn@acbs.com.vn

KHUYẾN CÁO

Nguyên Tắc Khuyến Nghị

MUA: nếu giá mục tiêu cao hơn 20% (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) so với giá thị trường.

KHẢ QUAN: nếu giá mục tiêu cao hơn 10% đến 20% (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) so với giá thị trường.

TRUNG LẬP: nếu giá mục tiêu chênh lệch trong khoảng -10% và 10% (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) so với giá thị trường.

KÉM KHẢ QUAN: nếu giá mục tiêu thấp hơn 10% đến 20% (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) so với giá thị trường.

BÁN: nếu giá mục tiêu thấp hơn 20% (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) so với giá thị trường.

Xác Nhận Của Chuyên Viên Phân Tích

Chúng tôi, các tác giả của bản báo cáo phân tích này, xác nhận rằng (1) các quan điểm được trình bày trong bản báo cáo phân tích này là của chúng tôi (2) chúng tôi không nhận được bất kỳ khoản thu nhập nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ các khuyến nghị hoặc quan điểm được trình bày đó.

Công Bố Thông Tin Quan Trọng

ACBS và các tổ chức có liên quan của ACBS (sau đây gọi chung là ACBS) đã có hoặc sẽ tiến hành các giao dịch theo giấy phép kinh doanh của ACBS với các công ty được trình bày trong bản báo cáo phân tích này. Danh mục đầu tư trên tài khoản tự doanh chứng khoán của ACBS cũng có thể có chứng khoán do các công ty này phát hành. Vì vậy nhà đầu tư nên lưu ý rằng ACBS có thể có xung đột lợi ích ở bất kỳ thời điểm nào. ACBS phát hành nhiều loại báo cáo phân tích, bao gồm nhưng không giới hạn ở phân tích cơ bản, phân tích cổ phiếu, phân tích định lượng hoặc phân tích xu hướng thị trường. Các khuyến nghị trên mỗi loại báo cáo phân tích có thể khác nhau, nguyên nhân xuất phát từ sự khác biệt về thời hạn đầu tư, phương pháp phân tích áp dụng và các nguyên nhân khác.

Tuyên Bố Miễn Trách Nhiệm

Bản báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, ACBS không cung cấp bất kỳ bảo đảm rõ ràng hay ngụ ý nào và không chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các thông tin chứa đựng trong báo cáo cho một mục đích sử dụng cụ thể. ACBS sẽ không xem những người nhận báo cáo, không nhận trực tiếp từ ACBS, là khách hàng của ACBS. Giá chứng khoán được trình bày trong kết luận của báo cáo (nếu có) chỉ mang tính tham khảo. ACBS không đề nghị hoặc khuyến khích nhà đầu tư tiến hành mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào dựa trên báo cáo này. **ACBS, các tổ chức liên quan của ACBS, ban quản lý, đối tác hoặc nhân viên của ACBS sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ (a) các thiệt hại trực tiếp, gián tiếp; hoặc (b) các khoản tổn thất do mất lợi nhuận, doanh thu, cơ hội kinh doanh hoặc các khoản tổn thất khác, kể cả khi ACBS đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại hoặc tổn thất đó, phát sinh từ việc sử dụng bản báo cáo phân tích này hoặc thông tin trong đó.** Ngoài các thông tin liên quan đến ACBS, các thông tin khác trong bản báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà ACBS cho rằng đáng tin cậy, tuy nhiên ACBS không bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đó. Các quan điểm trong báo cáo có thể bị thay đổi bất kỳ lúc nào và ACBS không có nghĩa vụ cập nhật các thông tin và quan điểm đã bị thay đổi đó cho nhà đầu tư đã nhận báo cáo này. **Bản báo cáo có chứa đựng các giả định, quan điểm của chuyên viên phân tích, tác giả của báo cáo, ACBS không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót nào của họ phát sinh trong quá trình lập báo cáo, đưa ra các giả định, quan điểm. Trong tương lai, ACBS có thể sẽ phát hành các bản báo cáo có thông tin mâu thuẫn hoặc thậm chí có nội dung kết luận đi ngược lại hoàn toàn với bản báo cáo này.** Các khuyến nghị trong bản báo cáo này hoàn toàn là của riêng chuyên viên phân tích, các khuyến nghị đó không được đưa ra dựa trên các lợi ích của bất kỳ cá nhân tổ chức nào, kể cả lợi ích của ACBS. Bản báo cáo này không nhằm đưa ra các lời khuyên đầu tư cụ thể, cũng như không xem xét đến tình hình và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư nào, những người nhận bản báo cáo này. Vì vậy các chứng khoán được trình bày trong bản báo cáo có thể không phù hợp với nhà đầu tư. ACBS khuyến nghị rằng nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá độc lập và tham khảo thêm ý kiến chuyên gia khi tiến hành đầu tư. Giá trị và thu nhập đem lại từ các khoản đầu tư có thể thay đổi hàng ngày tùy theo thay đổi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Các kết luận trong báo cáo không nhằm tiên đoán thực tế do đó nó có thể khác xa so với thực tế, kết quả đầu tư của quá khứ không bảo đảm cho kết quả đầu tư của tương lai.

Bản báo cáo này có thể không được phát hành rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng hay được sử dụng, trích dẫn bởi các phương tiện thông tin đại chúng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của ACBS. Việc sử dụng không có sự đồng ý của ACBS sẽ bị xem là bất hợp pháp và cá nhân, tổ chức vi phạm có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất (nếu có) đã gây ra cho ACBS từ sự vi phạm đó.

Trong trường hợp quốc gia của nhà đầu tư nghiêm cấm việc phân phối hoặc nhận các báo cáo phân tích như thế này thì nhà đầu tư cần hủy bản báo cáo này ngay lập tức, nếu không nhà đầu tư sẽ hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.

ACBS không cung cấp dịch vụ tư vấn thuế và không nội dung nào trong bản báo cáo này được xem như có nội dung tư vấn thuế. Do đó khi liên quan đến vấn đề thuế, nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến của chuyên gia dựa trên tình hình và điều kiện tài chính cụ thể của nhà đầu tư.

Bản báo cáo này có thể chứa đựng các đường dẫn đến trang web của bên thứ ba, ACBS không chịu trách nhiệm đối với nội dung trên các trang web này. Việc đưa đường dẫn chỉ nhằm mục đích tạo sự thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc tra cứu thông tin; do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu các rủi ro khi truy cập các trang web này.

© Copyright ACBS (2024). Mọi quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả là của ACBS và/hoặc chuyên viên phân tích, Bản báo cáo phân tích này không được phép sao chép, toàn bộ hoặc một phần, khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của ACBS.